

CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 125/BC-LT-TCHC

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 04 năm 2020

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm báo cáo: 2019

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên doanh nghiệp: Công ty cổ phần Lương thực thành phố Hồ Chí Minh
2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 0300559014
3. Địa chỉ trụ sở chính : 1610 Võ Văn Kiệt, phường 7, quận 6, TP.HCM
4. Điện thoại : (028) 3967 2060 – 3854 4747
5. Fax : (028) 3967 2022
6. Website : www.foodcosa.vn
7. Mã chứng khoán : FCS

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty cổ phần Lương thực thành phố Hồ Chí Minh kính gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, báo cáo thường niên năm 2019 của Công ty

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- Bộ phận CBTT;
- Lưu: VT, TCHC (03).

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
TỔNG GIÁM ĐỐC



Trần Anh Vũ



FOODCOSA

**CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HO CHI MINH CITY FOOD JOINT STOCK COMPANY**

Địa chỉ : 1610 Võ Văn Kiệt, Phường 7, Quận 6, TP.HCM

Điện thoại : (84-28) 39672060

Fax : (84-28) 39672022

Website : www.foodcosa.vn

E.mail : info@foodcosa.vn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019



MỤC LỤC



| | |
|--|----|
| I. THÔNG TIN CHUNG | 01 |
| 1. Thông tin khái quát | 01 |
| 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh | 11 |
| 3. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý | 13 |
| 4. Định hướng phát triển | 20 |
| 5. Các rủi ro | 23 |
| II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019 | 24 |
| 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh | 25 |
| 2. Tổ chức và nhân sự | 26 |
| 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án | 30 |
| 4. Tình hình tài chính | 30 |
| 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu | 31 |
| III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC | 32 |
| 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017..... | 32 |
| 2. Tình hình tài chính | 33 |
| 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý | 35 |
| 4. Kế hoạch năm 2020 | 35 |
| 5. Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán | 36 |
| IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY | 37 |
| 1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty | 38 |
| 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty.. | 38 |
| 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị | 39 |
| V. QUẢN TRỊ CÔNG TY | 40 |
| 1. Hội đồng quản trị | 41 |
| 2. Ban kiểm soát | 49 |
| 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích khác của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát | 52 |
| VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH | 53 |
| 1. Ý kiến kiểm toán | 53 |
| 2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán | 53 |

I. THÔNG TIN CHUNG

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên công ty : **Công ty cổ phần Lương thực thành phố Hồ Chí Minh**

Tên giao dịch : Công ty cổ phần Lương thực thành phố Hồ Chí Minh

Tên viết tắt : FOODCOSA

Giấy chứng
nhận ĐKDN : 0300559014

Trụ sở chính : 1610 Võ Văn Kiệt, phường 7, quận 6, Tp. Hồ Chí Minh

Số điện thoại : (028) 3967 2060

Số fax : (028) 3967 2022

Website : www.foodcosa.vn

Mã cổ phiếu : **FCS**

Logo



FOODCOSA

Vốn điều lệ: 294.500.000.000 đồng, tương ứng 29.450.000 cổ phần, trong đó tỷ lệ vốn sở hữu Nhà nước 65,15%, tương ứng 19.187.100 cổ phần.

Trong năm 2017, Công ty thực hiện điều chỉnh giảm vốn điều lệ số tiền 39.362.000.000.000 đồng (tương ứng giảm 3.936.200 cổ phần của Nhà nước) theo Quyết định số 67/QĐ-HĐTV ngày 22/08/2017 của Hội đồng thành viên Công ty TNHH Một thành viên Tổng công ty Lương thực miền Nam (nay là Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần) về việc phê duyệt kết quả xác định giá trị doanh nghiệp lần 2 và phần vốn Nhà nước tại thời điểm chuyển thành Công ty cổ phần (ngày 01/09/2016) của Công ty TNHH Một thành viên Lương thực thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 29/09/2017, ĐHĐCĐ bất thường lần 1 năm 2017 đã họp và thông qua phương án giảm vốn điều lệ (phần vốn Nhà nước) theo Nghị quyết số 02/NQ-LT-ĐHĐCĐ cùng ngày. Công ty đang tiến hành các thủ tục và đang chờ các cơ quan có thẩm quyền xem xét giải

quyết để hoàn thiện hồ sơ pháp lý để cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Sau đó Công ty sẽ tiến hành các thủ tục điều chỉnh giảm vốn điều lệ tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán.

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

1980

Tiền thân là Công ty Kinh doanh Lương thực trực thuộc Sở Lương thực Tp.Hồ Chí Minh được thành lập theo Quyết định số 83/QĐ-UB ngày 03/07/1980 của Ủy ban nhân dân Tp.Hồ Chí Minh.

Trụ sở Công ty: 57 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Thành, quận 1, Tp.Hồ Chí Minh



1985

Công ty Kinh doanh Lương thực được đổi tên thành Công ty Lương thực Tp.Hồ Chí Minh theo Quyết định số 27/QĐ-UB và 31/QĐ-UB ngày 02/03/1985 Ủy ban nhân dân Tp.Hồ Chí Minh.

1997

Trở thành công ty thành viên của Tổng công ty Lương thực miền Nam theo Quyết định số 03/HĐQT-QĐ ngày 25/02/1997 của Tổng công ty Lương thực miền Nam.

2009

Công ty chính thức chuyển đổi sang mô hình Công ty TNHH một thành viên kể từ ngày 01/01/2009 theo Quyết định số 4171/QĐ-BNN-ĐMDN ngày 30/12/2008 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, với tên gọi là Công ty TNHH một thành viên Lương thực Tp.Hồ Chí Minh, là đơn vị thành viên của Tổng công ty Lương thực miền Nam do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

2014

Thực hiện Quyết định số 204/HĐTV ngày 31/12/2013 của Tổng công ty Lương thực miền Nam về việc sáp nhập Công ty TNHH Bình Tây vào Công ty TNHH một thành viên Lương thực Tp.Hồ Chí Minh và Quyết định số 205/QĐ-HĐTV ngày 31/12/2013 về việc phê duyệt hợp đồng sáp nhập giữa 2 Công ty.

2015

Tổng công ty Lương thực miền Nam ban hành Quyết định số 12/QĐ-HĐTV ngày 16/01/2015 về việc tiến hành cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Lương thực Tp.Hồ Chí Minh, Công ty con do Công ty mẹ - Tổng công ty Lương thực miền Nam nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Từ tháng 10/2015, trụ sở Công ty: 1610 Võ Văn Kiệt, phường 7, quận 6, Tp.Hồ Chí Minh



2016

Ngày 17/05/2016, Tổng công ty Lương thực Miền Nam ban hành Quyết định số 37/QĐ-HĐTV về việc phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Lương thực Tp.Hồ Chí Minh.

Ngày 01/09/2016, Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0300559014 (đăng ký lần đầu ngày 31/12/2008, thay đổi lần thứ 15 ngày 01/09/2016) cho Công ty cổ phần Lương thực Tp.Hồ Chí Minh.

Công ty chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ ngày 01/09/2016.

2017

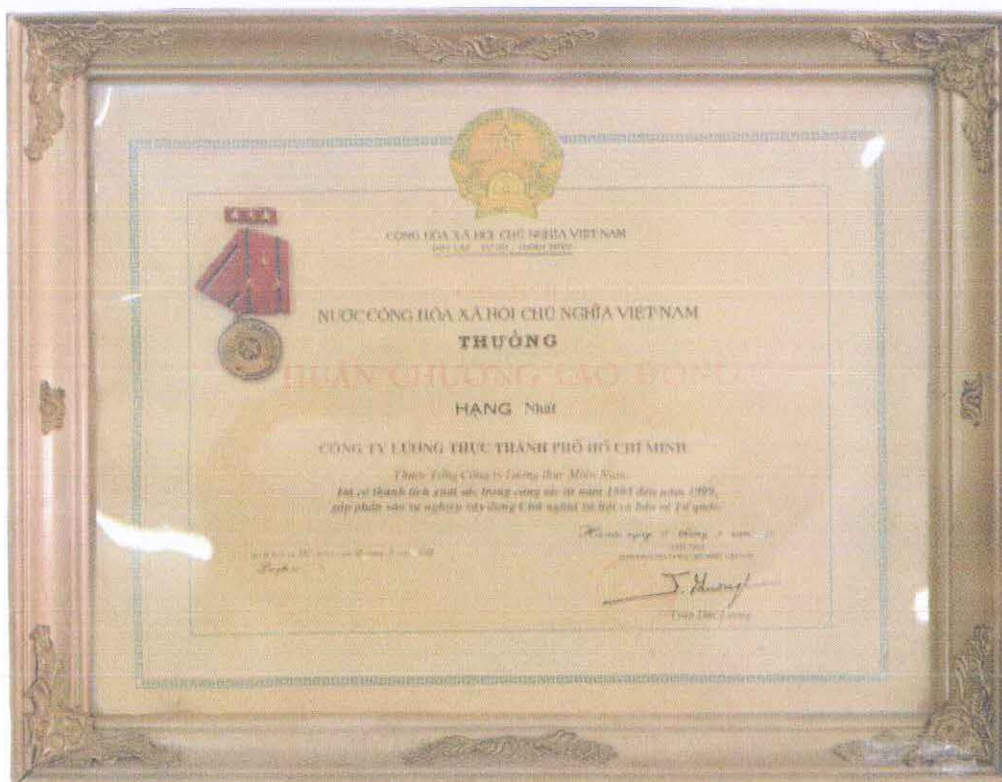
Ngày 31/08/2017, tổ chức lễ bàn giao doanh nghiệp Công ty TNHH MTV Lương thực Tp.Hồ Chí Minh sang Công ty cổ phần Lương thực Tp.Hồ Chí Minh, đánh dấu một bước tiến mới từ doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành Công ty cổ phần.

CÁC SỰ KIỆN KHÁC

MỘT SỐ DANH HIỆU TIÊU BIỂU ĐẠT ĐƯỢC

Trong 39 năm thành lập và phát triển, Công ty đạt được nhiều thành công trên lĩnh vực sản xuất kinh doanh, được Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị, xã hội, các doanh nghiệp trong và ngoài nước tín nhiệm cao, được phong tặng nhiều giải thưởng và danh hiệu cao quý, như:

- Năm 1982, năm 1984: Huân chương lao động hạng Ba
- Năm 1985: Huân chương lao động hạng Nhì
- Năm 1999: Huân chương lao động hạng Nhất



Huân chương lao động hạng nhất

- Công ty nhận được nhiều Bằng khen Thủ tướng Chính phủ; Cờ thi đua, Bằng khen Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Bằng khen Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Công thương; Cờ thi đua, Bằng khen Tổng công ty Lương thực miền Nam; Cúp vàng tại The Word Quality Commitment Award, Paris, ...

- Từ năm 2002 đến nay, hàng năm, Công ty đều được nhận Bằng khen của Ủy ban Nhân dân Tp.Hồ Chí Minh do có thành tích xuất sắc trong công tác bình ổn thị trường, chăm lo, phục vụ Tết cho nhân dân.

Một số hình ảnh tiêu biểu:



Cúp Vàng tại The World Quality
Commitment Award, Paris



Cúp vàng doanh nghiệp
kinh doanh xuất khẩu uy tín



Cúp Chương trình
bình ổn thị trường



Bằng khen của Bộ Công thương khen tặng Công ty đạt thành tích xuất sắc trong công tác
tham gia Chương trình bình ổn thị trường giai đoạn 2002-2017 trên địa bàn TP.HCM



Bằng khen của UBND TP.HCM khen tặng Công ty đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” liên tục nhiều năm (2009 – 2019)

Ngoài ra, Công ty cổ phần Lương thực Tp.Hồ Chí Minh tự hào là đơn vị thành viên có thể mạnh trong các hoạt động thể thao, văn nghệ toàn Tổng công ty Lương thực miền Nam.

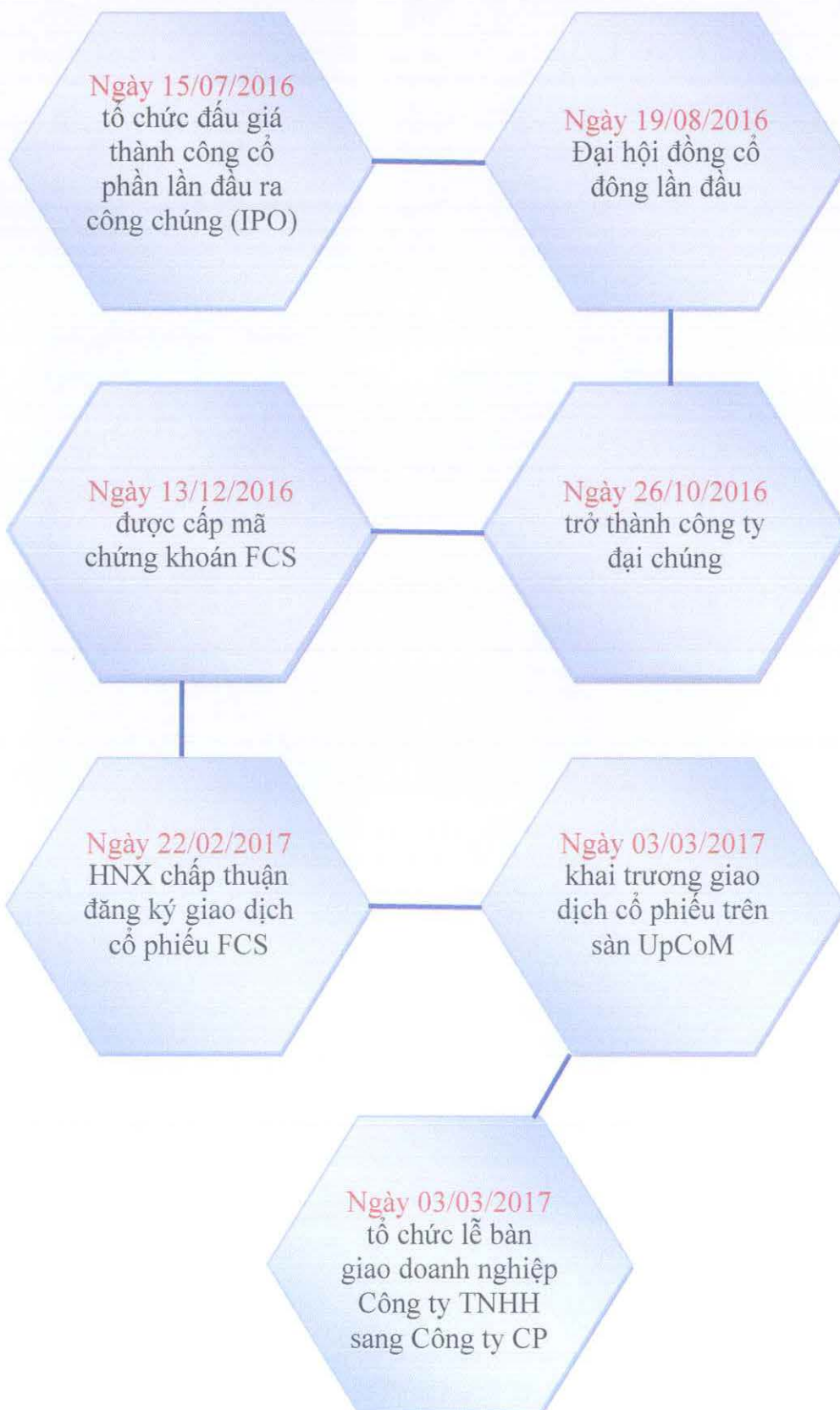
Một số hình ảnh tiêu biểu phong trào văn thể mỹ





Đội bóng đá Công ty CP Lương thực TP.HCM, Văn phòng Tổng công ty và Công ty CP Bột mì Bình An nhận giải Phong cách Giải bóng đá mini nam năm 2019 do Công đoàn Tổng công ty tổ chức

MỘT SỐ MỐC SỰ KIỆN QUAN TRỌNG



Công ty TNHH MTV Lương thực Thành phố Hồ Chí Minh

| | | | |
|-------------------|-------------------------|----------------------|-----------|
| Số lượng chào bán | 9.711.900 | Số lượng NĐT đăng ký | |
| Hành giá | 10.000 | Số lượng NĐT đặt mua | |
| Giá khởi điểm | 12.000 | Tổng KL đăng ký | 9.711.900 |
| Bước giá | 100 | Tổng KL đặt mua | 9.711.900 |
| Được khối lượng | 100 | KL đặt cao nhất | 9.711.900 |
| Số mức giá | 1 | KL đặt thấp nhất | 900 |
| Tổ chức TN: | 9.711.900 NN: 9.711.900 | Giá đặt cao nhất | 12.000 |
| Cá nhân TN: | 9.711.900 NN: 9.711.900 | Giá đặt thấp nhất | 20.000 |
| | | Giá dự kiến khớp | 12.000 |

KẾT QUẢ ĐẤU GIÁ

| | | | |
|--------------------------|-----------------|------------------------------|-----------|
| Giá đặt mua cao nhất | 12.000 | Giá đấu thành công cao nhất | 12.000 |
| Giá đặt mua thấp nhất | 12.000 | Giá đấu thành công thấp nhất | |
| Khối lượng đặt cao nhất | 9.711.900 | Giá đấu thành công bình quân | 12.000 |
| Khối lượng đặt thấp nhất | 900 | Tổng số lượng CP bán được | 9.711.900 |
| Tổng giá trị CP bán được | 116.545.300.000 | SL CP trung thầu của NĐT NN | |
| Tổng số NĐT trung giá | | Cá nhân | |
| Trang 06 / Tổ chức | | | |

Kết quả phiên IPO sáng ngày 15/07/2017 của Công ty TNHH MTV Lương thực Tp.HCM tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM



Lễ khai trương cổ phiếu của Foodcosa tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội



Lễ ký bàn giao doanh nghiệp Công ty TNHH MTV Lương thực Tp. Hồ Chí Minh sang Công ty cổ phần Lương thực Tp. Hồ Chí Minh với sự chứng kiến của Tổng công ty Lương thực miền Nam

Hàng năm Công ty đều tổ chức Hội nghị người lao động theo quy định.



Hội nghị người lao động năm 2019

2. NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH

- Kinh doanh lương thực, thực phẩm và công nghệ phẩm.
- Bán lẻ các mặt hàng tiêu dùng.



- Đại lý bán lẻ xăng, dầu

- Sản xuất, xay xát, chế biến lương thực.
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa.



- Bán buôn, bán lẻ gạo.

ĐỊA BÀN KINH DOANH

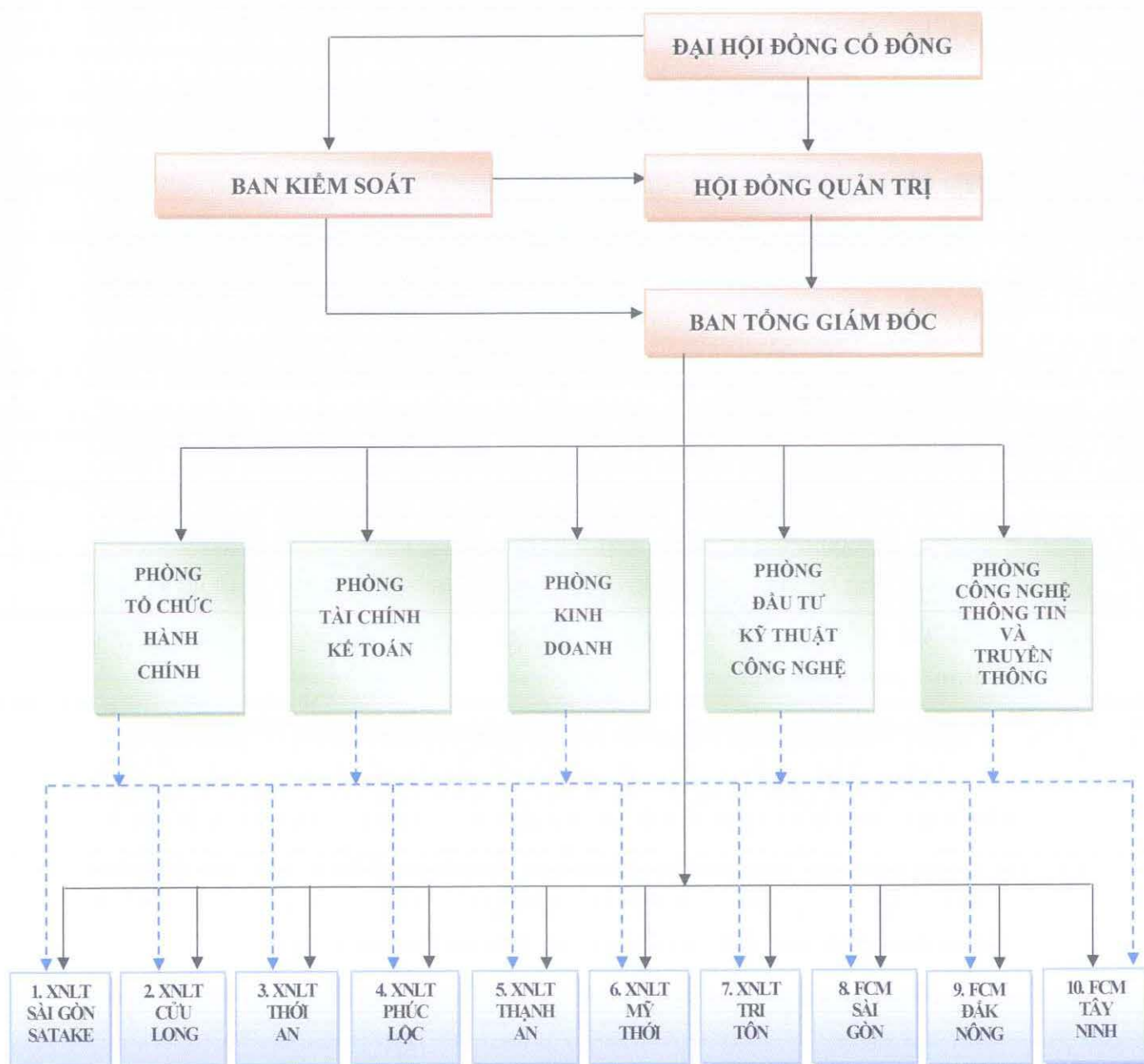
- Trụ sở chính Công ty: 1610 Võ Văn Kiệt, phường 7, quận 6, Tp.Hồ Chí Minh



- Xuất khẩu gạo vào thị trường các nước: Hongkong, Singapore, Qatar, Châu Phi,...

- Kinh doanh nội địa.

3. MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Mô hình quản trị của Công ty gồm có: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc.

➤ Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều lệ Công ty.

➤ Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có quyền, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ và các quy chế của Công ty.

➤ Ban kiểm soát

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Ban kiểm soát có quyền, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ và các quy chế của Công ty.

➤ Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc bao gồm: 01 Tổng giám đốc, 01 Phó Tổng giám đốc.

- Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty và là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Tổng giám đốc có quyền hạn, trách nhiệm được quy định tại Điều lệ và các quy chế của Công ty.

- Phó Tổng giám đốc giúp Tổng giám đốc theo sự phân công và ủy quyền của Tổng giám đốc, chịu trách nhiệm giúp Tổng giám đốc về nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền. Phó Tổng giám đốc có quyền hạn, trách nhiệm được quy định tại các quy chế của Công ty.

CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ

➤ 5 phòng nghiệp vụ:

1. Phòng Tổ chức - Hành chính
2. Phòng Tài chính - Kế toán
3. Phòng Kinh doanh
4. Phòng Đầu tư - Kỹ thuật Công nghệ
5. Phòng Công nghệ Thông tin và Truyền thông

➤ 10 chi nhánh trực thuộc

1. Xí nghiệp Lương thực Sài Gòn Satake

Địa chỉ: số 9 Nguyễn Hữu Trí, thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh, TP.HCM



2. Xí nghiệp Lương thực Cửu Long

Địa chỉ: 736 Quốc lộ 1, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, Tp.Cần Thơ

3. Xí nghiệp Lương thực Thới An

Địa chỉ: 1693 Quốc lộ 91, phường Thuận An, quận Thốt Nốt, Tp.Cần Thơ





4. Xí nghiệp Lương thực Phúc Lộc

Địa chỉ: khu vực Phúc Lộc 3, phường Thanh Hòa, quận Thốt Nốt, Tp.Cần Thơ

5. Xí nghiệp Lương thực Thạnh An

Địa chỉ: ấp Phụng Phụng, xã Thạnh Tiến, huyện Vĩnh Thạnh, Tp.Cần Thơ



6. Xí nghiệp Lương thực Mỹ Thới

Địa chỉ: khóm Đông Thạnh, phường Mỹ Thạnh, Tp.Long Xuyên, tỉnh An Giang

7. Xí nghiệp Lương thực Tri Tôn

Địa chỉ: ấp Giồng Cát, xã Lương An Trà, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang





8. FoodcoMart Sài Gòn

Địa chỉ: 147B Trần Hưng Đạo, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, Tp.Hồ Chí Minh

9. FoodcoMart Đắk Nông

Địa chỉ: tổ dân phố 1, thị trấn Kiên Đức, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông



10. FoodcoMart Tây Ninh

Địa chỉ: 194 Tua Hai, khu phố 2, phường 1, Tp.Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

- Công ty con: Không có

- Công ty liên kết, dự án liên doanh, liên kết ra ngoài và đầu tư tài chính:

1. Công ty cổ phần Phú Tam Khôi

- Địa chỉ: 161 Trần Huy Liệu, phường 8, quận Phú Nhuận, TP.HCM
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 0305883896
- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động.
- Vốn điều lệ thực góp: 31.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty: 40%

2. Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ Đồng Thịnh

- Địa chỉ: 304A Quang Trung, phường 11, quận Gò Vấp, TP.HCM
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 0309881794
- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Bán buôn thực phẩm, đồ gia dụng
- Vốn điều lệ thực góp: 80.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty: 15%

3. Công ty cổ phần Địa ốc Bình Tây

- Địa chỉ: 1610 Võ Văn Kiệt, phường 7, quận 6, TP.HCM
- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

4. Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm Thương mại - Dịch vụ - Văn phòng cho thuê và Căn hộ hợp tác với Công ty cổ phần Đầu tư Địa ốc Bến Thành

- Địa chỉ: 400 Nguyễn Duy, phường 9, quận 8, TP.HCM
- Tỷ lệ vốn góp của Công ty: chưa thực hiện góp vốn thành lập

5. Hợp tác kinh doanh cửa hàng xăng, dầu với Công ty TNHH MTV Dầu khí TP.HCM

- Địa chỉ: 4/34 Nguyễn Oanh, phường 17, quận Gò Vấp, TP.HCM
- Công ty góp vốn bằng giá trị tài sản là vật kiến trúc, cơ sở hạ tầng đã qua sử dụng.

6. Công ty cổ phần Bao bì Bình Tây

- Địa chỉ: 697-699 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, TP.HCM
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 0303714388
- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Kinh doanh bao bì
- Vốn điều lệ: 38.850.000.000 đồng
- Công ty đang sở hữu: 183.820 cổ phần

7. Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Công thương

- Địa chỉ: 2C Phó Đức Chính, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, TP.HCM
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 0300610408
- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Tài chính ngân hàng
- Vốn điều lệ: 3.080 tỷ đồng
- Công ty đang sở hữu: 112.056 cổ phần

4. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN



CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

Khẳng định sự ổn định SXKD qua các năm (kể từ sau cổ phần hóa) tạo đà tăng trưởng và phát triển bền vững trong tương lai trên cơ sở khai thác có hiệu quả các nguồn lực hiện có (năng lực sản xuất, máy, thiết bị, kho tàng, nhà xưởng...) và phát triển mở rộng thị trường trong sự vận hành hợp lý chặt chẽ từ khâu tổ chức thu mua, sản xuất, chế biến đến việc tiêu thụ qua các kênh phân phối, bán trực tiếp cho khách hàng nội địa; cung ứng cho các đơn vị, xuất khẩu trực tiếp và đặc biệt chú trọng công tác tham gia bình ổn thị trường gạo thường niên trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Hợp tác, liên kết kinh doanh theo định hướng phát triển đối với từng ngành hàng của Công ty để tranh thủ nguồn lực tài chính tạo điều kiện hoàn thiện cơ sở vật chất; nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, tăng sức cạnh tranh trên thị trường.

Xác định tầm quan trọng và dành chi phí hợp lý đối với công tác truyền thông marketing trong quảng bá thương hiệu, quản trị và phát triển thị trường nội địa cũng như xuất khẩu tạo sự ổn định và bền vững thương mại cho sản phẩm dịch vụ của Công ty.

Không ngừng hoàn thiện cơ chế chính sách theo hướng ngày càng nâng cao thu nhập, góp phần đảm bảo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động. Đồng thời xuyên suốt công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự đảm bảo gắn bó lâu dài của người lao động trong Công ty cũng như thu hút được nhân lực chất lượng cao từ bên ngoài.

Kiên toàn và nâng cao hiệu quả bộ máy hoạt động của Công ty với đội ngũ cán bộ quản lý kinh doanh nhiều kinh nghiệm, đội ngũ nhân viên nghiệp vụ có trình độ chuyên môn cao.

Hưởng ứng và quán triệt tốt việc thực hiện các mục tiêu trách nhiệm xã hội và môi trường.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

Tiếp tục duy trì sự ổn định hoạt động SXKD trong điều kiện nguồn lực hạn chế. Tìm kiếm, vận động tranh thủ các nguồn vốn vay để có đòn bẩy tài chính đối với chiến lược phát triển bền vững, tối đa hóa lợi nhuận đảm bảo hài hòa lợi ích Cổ đông – Người lao động trong tương lai.

Đẩy mạnh công tác truyền thông, marketing quảng bá các sản phẩm gạo trên thị trường.

Đối với thị trường nội địa tăng cường mở rộng mạng lưới kênh phân phối, tiêu thụ, gia tăng thị phần và quản trị phát triển thương hiệu FoodcoMart qua hệ thống đại lý, siêu thị, nhà hàng, bếp ăn tập thể khu công nghiệp, trường học, bệnh viện, khu dân cư... Trên cơ sở đa dạng hóa sản phẩm gạo (gạo trắng thông dụng, gạo thơm, gạo đặc sản, gạo nếp...), cung cấp các sản phẩm có chất lượng và giá trị cao, đảm bảo an toàn thực phẩm, phù hợp với nhu cầu tiêu thụ của thị trường. Ngoài ra, cung cấp gạo nguyên liệu cho doanh nghiệp sản xuất bún, bánh tráng, bánh bột gạo...

Đối với thị trường xuất khẩu: Duy trì, chăm sóc các thị trường truyền thống đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn chất lượng của từng thị trường đặc biệt với sản phẩm gạo cao cấp, gạo sạch đảm bảo tiêu chuẩn an toàn thực phẩm, tiêu chuẩn dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong sản phẩm gạo. Bên cạnh đó, tăng cường mở rộng giao dịch, chương trình xúc tiến thương mại với các đối tác nước ngoài, tìm kiếm và phát triển thị trường tiềm năng mới nhằm tăng sản lượng xuất khẩu đảm bảo mục tiêu kế hoạch và đạt lợi nhuận kỳ vọng, khẳng định thương hiệu Foodcosa trên trường thương mại quốc tế.

CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Đối với môi trường: Công ty luôn tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành liên quan đến việc bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Thực hiện nghiêm công tác phổ biến, tập huấn thực hành ngăn ngừa ô nhiễm môi trường cho người lao động đặc biệt là tại các XNLT và cửa hàng xăng dầu của Công ty theo quy định. Bên cạnh đó, chính sách kiểm soát chi phí từ việc tiết kiệm nguyên vật liệu và điện năng, trong sản xuất kinh doanh của Công ty làm giảm thiểu ô nhiễm nơi làm việc và cộng đồng dân cư địa bàn góp phần đảm bảo mục tiêu môi trường ở mức độ nhất định.

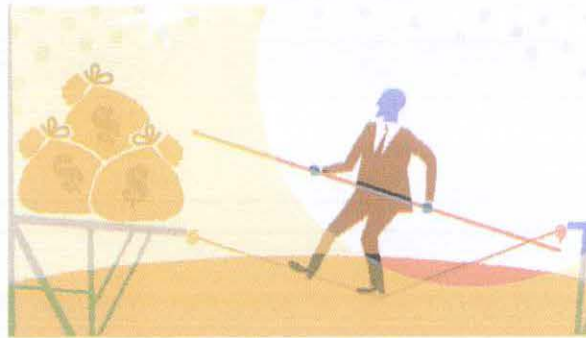
Đối với xã hội: trong định hướng phát triển bền vững của Công ty cùng với mục tiêu kinh tế mục tiêu xã hội luôn được đảm bảo bằng việc làm, tiền lương, các chế độ phúc lợi xã hội cho người lao động góp phần giảm áp lực đối với GNP và nguồn thu ngân sách khi tỷ lệ thất nghiệp xã hội giảm.

Đối với cộng đồng: Công ty luôn thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ bình ổn thị trường hàng năm, chia sẻ khó khăn, an tâm cộng đồng xã hội trong việc đảm bảo giá cả nhu yếu phẩm thường ngày đặc biệt tại những thời điểm biến động nền kinh tế, thiên tai, dịch bệnh... Tích cực hưởng ứng công tác xã hội do địa phương và Công đoàn cấp trên phát động

5. CÁC RỦI RO

Rủi ro cạnh tranh

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế sự cạnh tranh gay gắt giữa các đại doanh nghiệp trong nước cùng sự xuất hiện của các doanh nghiệp bán lẻ hàng đầu thế giới và khu vực với lợi thế quy mô, giá thành và chất lượng sản phẩm trở nên thách thức lớn đối với thị phần kinh doanh chuỗi cửa hàng si, lẻ của Công ty.



Rủi ro lãi suất và rủi ro tỷ giá

Rủi ro lãi suất: Sự thay đổi chính sách lãi suất của Ngân hàng nhà nước, các tổ chức tín dụng sẽ gây ảnh hưởng tiêu cực đối với hoạt động kinh doanh của Công ty. Khi lãi suất tăng làm tăng chi phí vốn dẫn đến ảnh hưởng tiến độ dự án phát triển kinh doanh và lợi nhuận của Công ty.

Rủi ro tỷ giá: Tập quán thương mại quốc tế của các quốc gia xuất khẩu nông sản chủ yếu giao dịch bằng đồng dolla (USD) nên sự biến động tỷ giá hối đoái làm ảnh hưởng đến giá trị của các giao dịch xuất nhập khẩu. Khi có sự biến động giảm của đồng dolla sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến thu nhập xuất khẩu và tỷ suất lợi nhuận của Công ty.

Rủi ro nguyên liệu đầu vào

Sự khan hiếm, thiếu hụt nguồn cung nguyên liệu đầu vào đáp ứng đầy đủ yêu cầu số lượng và chất lượng của Công ty đẩy giá tăng cao, giảm khả năng cạnh tranh. Do đó sự biến động giá cả nguyên vật liệu chắc chắn sẽ ảnh hưởng lớn đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

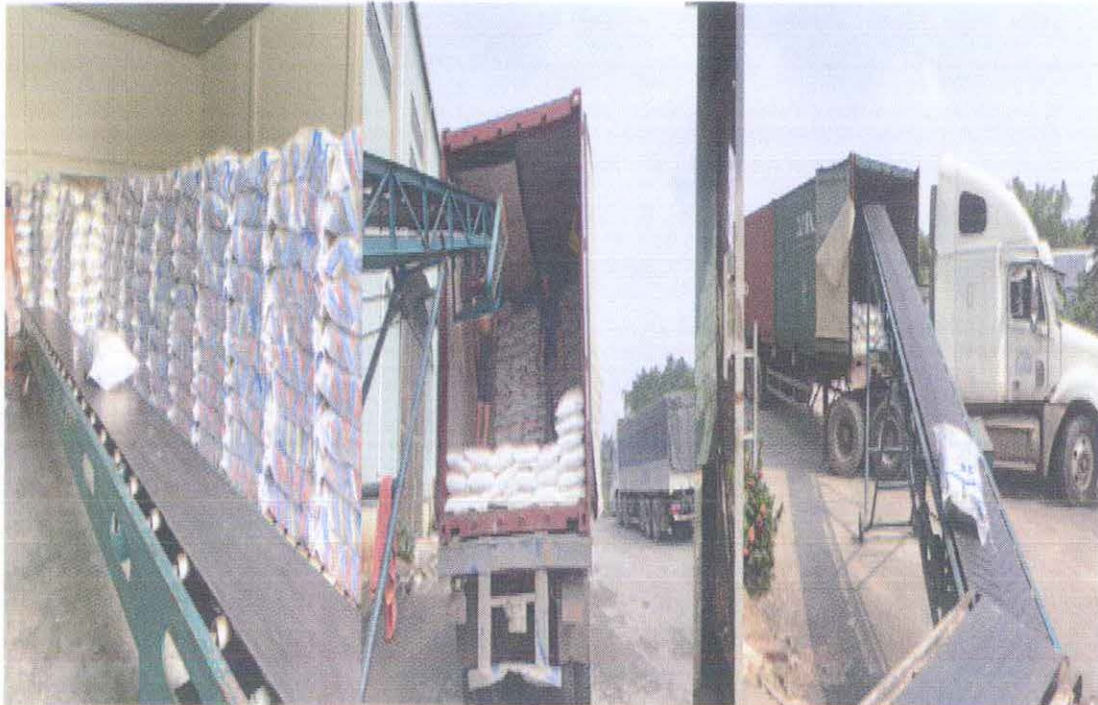
Rủi ro về pháp lý

Luật pháp là yếu tố có thể tạo sự thông thoáng hoặc gây cản trở đối với môi trường kinh doanh của doanh nghiệp. Sự thay đổi của hệ thống pháp luật, chính sách thương mại trong nước tạo ra sự bất lợi khi Công ty không kịp thích ứng làm ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động SXKD của Công ty.

Rủi ro khác

Thiên tai, hỏa hoạn, ô nhiễm môi trường, dịch bệnh... là những rủi ro khó tiên liệu và bất khả kháng. Khi xảy ra, có thể sẽ ảnh hưởng lớn đến tài sản, con người và tình hình hoạt động SXKD của Công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019



1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

| STT | Chỉ tiêu | ĐTV | Kế hoạch năm 2019 | Thực hiện năm 2019 | Tỷ lệ % TH so với KH |
|------------|-------------------------------|----------|-------------------|--------------------|----------------------|
| I | Mua vào | | | | |
| 1 | Lúa gạo (quy gạo) | tấn | 7.500 | 3.490 | 46,5% |
| 2 | Xăng, dầu, nhớt | ngàn lít | 9.520 | 8.628 | 90,6% |
| 3 | Công nghệ phẩm & hàng khác | tỷ đồng | 296,7 | 482,48 | 162,2% |
| II | Bán ra | | | | |
| 1 | Lúa gạo (quy gạo) | tấn | 7.400 | 3.348 | 45,2% |
| | + Xuất khẩu | tấn | 1.500 | 724 | 48,3% |
| | + Nội địa, bình ổn thị trường | tấn | 5.900 | 2.624 | 44,5% |
| 2 | Xăng, dầu, nhớt | ngàn lít | 9.368 | 8.420 | 89,9% |
| 3 | Công nghệ phẩm & hàng khác | tỷ đồng | 304,35 | 525,52 | 172,7% |
| 4 | Khai thác dịch vụ, khác | tỷ đồng | 54,41 | 28,97 | 53,2% |
| III | Tổng doanh thu | tỷ đồng | 620,0 | 732,34 | 118,1% |
| IV | Lợi nhuận | tỷ đồng | 0 | -15,55 | |
| V | Nộp ngân sách | tỷ đồng | 26,28 | 40,89 | 155,6% |

Năm 2019, tình hình hoạt động SXKD của Công ty có nhiều chuyển biến tích cực. Kết quả SXKD tuy chưa đạt kế hoạch về chỉ tiêu lợi nhuận nhưng đã giảm lỗ 42,2% so với năm 2018. Tổng doanh thu vượt 18,1% so với kế hoạch và vượt 22,6% so với năm 2018. Điểm nổi bật là hệ thống chuỗi FoodcoMart đã cắt được lỗ và có lãi trong năm 2019.

Thời điểm hiện nay, hoạt động kinh doanh của Công ty từng bước đi vào ổn định. Trong điều kiện Công ty thiếu hụt vốn, Công ty đã đẩy mạnh khai thác các nguồn lực hiện có để tạo nguồn thu tốt nhất trong ngắn hạn.

Nguyên nhân ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh lỗ:

- Khó khăn về tài chính là nguyên nhân cốt lõi. Bên cạnh đó, nguyên nhân lỗ chủ yếu của Công ty từ mảng kinh doanh lương thực do kế thừa 07 xí nghiệp lương thực với công suất rất lớn hơn rất nhiều so với thực tế hoạt động. Do vậy, dù đã tập trung khai thác các dịch vụ như gia công, gửi, giữ hàng hóa,... nhưng doanh thu không đủ để bù đắp các khoản định phí quá lớn (khấu hao, thuế, thuê đất,...)

- Không vay được vốn từ các tổ chức tín dụng, vốn kinh doanh của Công ty chủ yếu tận dụng từ các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, xoay vòng vốn nhanh, chính sách công nợ của nhà cung cấp, tăng nhanh vòng quay hàng tồn kho. Công ty đã nỗ lực hết sức để duy trì hoạt động, có được dòng tiền dương thanh toán được một phần các khoản nợ Tổng công ty (năm 2019 trả nợ Tổng công ty 18 tỷ đồng) và có đủ tiền nộp tiền thuế, thuê đất của năm 2019 và truy thu thuế, thuê đất từ những năm trước là 40,89 tỷ đồng.

2. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Danh sách Ban điều hành

❖ Ông Trần Anh Vũ - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc

- Sinh năm: 1963

- Dân tộc: Kinh

- Quốc tịch: Việt Nam

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết bao gồm cổ phần sở hữu cá nhân là 3.000 cổ phần và cổ phần đại diện phần vốn Tổng công ty Lương thực miền Nam.



- Quá trình công tác:

- 07/1985 - 03/1988: Nhân viên phòng Kế hoạch nghiệp vụ Công ty Lương thực Long An
- 04/1988 - 08/1989: Phó phòng Kế hoạch Công ty Lương thực Long An
- 09/1989 - 03/1992: Phó giám đốc Công ty Lương thực huyện Thạnh Hóa
- 04/1992 - 06/2001: Trưởng phòng Kinh doanh Công ty Lương thực Long An
- 07/2001 - 07/2003: Phó giám đốc Công ty Lương thực Long An
- 08/2003 - 09/2003: Phó phòng Kế hoạch – Kinh doanh Tổng công ty Lương thực miền Nam
- 10/2003 - 11/2005: Phó giám đốc Công ty Bột mì Bình Đông
- 12/2005 - 05/2006: Phó phòng Kế hoạch - Kinh doanh Tổng công ty Lương thực miền Nam
- 06/2006 - 02/2007: Phó giám đốc Công ty Bột mì Bình Đông
- 03/2007 - 06/2009: Giám đốc Công ty Bột mì Bình Đông
- 07/2009 - 09/2009: Giám đốc Xí nghiệp Lương thực Sài Gòn Satake
- 10/2009 - 07/2014: Phó giám đốc Công ty TNHH MTV Lương thực TP.HCM
- 08/2014 - 08/2016: Giám đốc Công ty TNHH MTV Lương thực TP.HCM
- 09/2016 – Nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần Lương thực TP.HCM

❖ **Bà Đỗ Ngọc Nga - Phó Tổng giám đốc**

- Sinh năm: 1986

- Dân tộc: Kinh

- Quốc tịch: Việt Nam

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán, Cử nhân Luật

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: Không có

- Quá trình công tác:

- 2007 - 2008: Kế toán thanh toán kiêm thủ quỹ Công ty cổ phần AVA
- 07/2008 - 03/2009: Thư ký HĐQT Ngân hàng TMCP Phương Nam
- 03/2009 - 06/2010: Phó phòng Đầu tư Ngân hàng TMCP Phương Nam
- 06/2010 - 06/2011: Phó phòng Đầu tư Ngân hàng TMCP Đệ Nhất
- 06/2011 - 01/2012: Phó phòng Đầu tư Ngân hàng TMCP Phương Nam
- 10/2015 - 09/2016: Phó phòng Đầu tư Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín
- 2012 - 04/2017: Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Kinh doanh thủy hải sản Sài Gòn APT
- 04/2017 - Nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Kinh doanh thủy hải sản Sài Gòn APT
- 03/2015 - Nay: Giám đốc/Phó Tổng Giám đốc Tài chính Công ty cổ phần Đầu tư SFC
- 10/2016 - Nay: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Lương thực TP.HCM



❖ **Bà Huỳnh Thị Phượng - Kế toán trưởng**

- Sinh năm: 1975

- Dân tộc: Kinh

- Quốc tịch: Việt Nam

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Kế toán

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: cổ phần sở hữu cá nhân là 7.500 cổ phần.

- Quá trình công tác:

- 04/2007 - 08/2010: Chuyên viên phòng Tài chính - Kế toán Công ty TNHH MTV Lương thực TP.HCM
- 09/2010 - 12/2015: Phó Trưởng phòng Tài chính - Kế toán Công ty TNHH MTV Lương thực TP.HCM
- 01/2016 - 01/2017: Chuyên viên phòng Tài chính - Kế toán Tổng công ty Lương thực miền Nam
- 12/01/2017 - Nay: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Lương thực TP.HCM



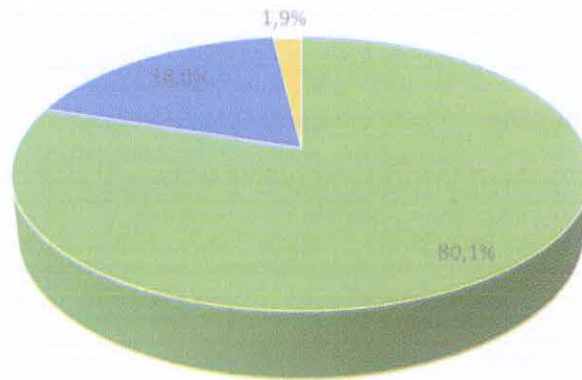
Số lượng cán bộ, nhân viên:

Tổng số cán bộ, nhân viên tại thời điểm ngày 31/12/2019 là 211 người, (trong đó 87 nữ), giảm 18 lao động so với cùng kỳ.

Mặc dù tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vô cùng khó khăn nhưng Công ty vẫn đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ tiền lương, BHXH, BHYT, BHTN, chi trả tiền trợ cấp thôi việc, khám sức khỏe định kỳ cho người lao động. Ngoài tiền lương, Công ty còn chi bổ sung cho người lao động nhân dịp Tết tạo sự an tâm, gắn bó với Công ty.

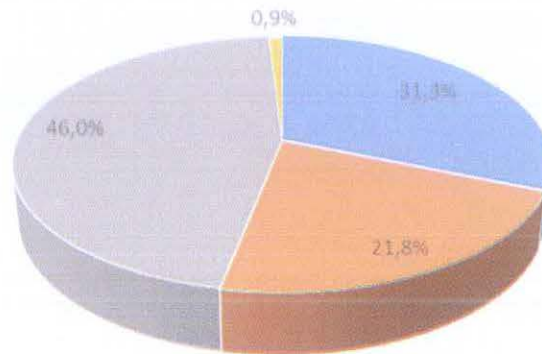
Thu nhập bình quân năm 2019 của người lao động: 6,462 triệu đồng/người/tháng.

Biểu đồ cơ cấu HDLĐ



■ HDLĐ không xác định (80,1%) ■ HDLĐ từ 1 đến 3 năm (18%) ■ HDLĐ dưới 6 tháng (1,9%)

Biểu đồ trình độ chuyên môn nghiệp vụ



■ DH trở lên (31,3%) ■ CĐ, TC (21,8%)
■ SC nghề, CN kỹ thuật, DN tự đào tạo (46%) ■ Chưa qua đào tạo (0,9%)

3. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

a) Các khoản đầu tư lớn

Trong năm 2019, Công ty không có các khoản đầu tư lớn.

b) Các công ty liên kết

Công ty cổ phần Phú Tam Khôi: Foodcosa sở hữu 40% vốn điều lệ tại Công ty cổ phần Phú Tam Khôi.

4. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

a) Tình hình tài chính

| Chỉ tiêu | Năm 2018 | Năm 2019 | % tăng giảm |
|-------------------------------------|-----------------|-----------------|------------------|
| - Tổng giá trị tài sản | 834.318.095.323 | 794.883.881.091 | -4,73% |
| - Doanh thu thuần | 586.708.646.446 | 713.863.484.314 | 21,67% |
| - Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | -36.643.830.938 | -32.906.297.845 | -10,20% |
| - Lợi nhuận khác | 9.752.001.653 | 17.361.141.687 | 78,03% |
| - Lợi nhuận trước thuế | -26.891.829.285 | -15.545.156.158 | Giảm lỗ 11,35 tỷ |
| - Lợi nhuận sau thuế | -26.891.829.285 | -15.545.156.158 | |

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

| Chỉ tiêu | Năm 2018 | Năm 2019 | Ghi chú |
|---|----------|----------|---------|
| 1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | | |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn: | | | |
| Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn | 0,34 | 0,33 | |
| + Hệ số thanh toán nhanh: | | | |
| (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn | 0,13 | 0,11 | |
| 2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | | |
| + Hệ số Nợ/Tổng tài sản | 84,05% | 85,21% | |
| + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu | 5,27 | 5,76 | |
| 3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | | |
| + Vòng quay hàng tồn kho: | | | |
| Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân | 18,39 | 25,09 | |
| Doanh thu thuần/Tổng tài sản | 70,32% | 89,81% | |
| 4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | -4,58% | -2,18% | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu | -20,20% | -13,22% | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản | -3,22% | -1,96% | |
| + Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần | -6,25% | -4,61% | |

5. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp thay đổi lần thứ 16 ngày 03/04/2019, vốn điều lệ của Công ty là 294.500.000.000 đồng tương ứng 29.450.000 cổ phần, trong đó tỷ lệ vốn sở hữu Nhà nước 65,15% tương ứng 19.187.100 cổ phần. Theo danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp tại ngày đăng ký cuối cùng 02/04/2019, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là 29.450.000 cổ phần. Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng là 10.000 cổ phần.

Thực hiện Quyết định số 67/QĐ-HĐTV ngày 22/08/2017 của Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV - Tổng công ty Lương thực miền Nam (nay là Tổng công ty Lương thực miền Nam – Công ty cổ phần) phê duyệt kết quả xác định giá trị doanh nghiệp lần 2 và phần vốn phải trả nhà nước tại thời điểm chuyển thành Công ty cổ phần (01/09/2016) của Công ty TNHH MTV Lương thực TP.HCM, ngày 29/09/2017, Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2017 thông qua việc điều chỉnh quy mô, cơ cấu vốn điều lệ của Công ty từ 294.500.000.000 đồng tương ứng 29.450.000 cổ phần giảm còn 255.138.000.000 đồng tương ứng 25.513.800 cổ phần, trong đó vốn Nhà nước 152.509.000.000 đồng tương ứng 15.250.900 cổ phần, chiếm tỷ lệ 59,775% (giảm 39.362.000.000 đồng tương ứng 3.936.200 cổ phần).

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2017 đã thông qua. Công ty cũng đã tiến hành các thủ tục thay đổi vốn điều lệ trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tuy nhiên hiện tại đang chờ các cơ quan có thẩm quyền xem xét cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

Các chứng khoán khác: Không có

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

| STT | Chỉ tiêu | ĐTV | Kế hoạch năm 2019 | Thực hiện năm 2019 | Tỷ lệ % TH so với KH |
|------------|----------------------------|----------|-------------------|--------------------|----------------------|
| <i>1</i> | <i>2</i> | <i>3</i> | <i>4</i> | <i>5</i> | <i>(6) = (5)/(4)</i> |
| I | MUA VÀO | | | | |
| 1 | Lúa gạo (quy gạo) | tấn | 7.500 | 3.490 | 46,54% |
| 2 | Xăng, dầu, nhớt | tỷ đồng | 175,80 | 138,32 | 78,68% |
| 3 | Công nghệ phẩm & hàng khác | tỷ đồng | 296,70 | 482,48 | 162,62% |
| II | BÁN RA | | | | |
| 1 | Lúa gạo (quy gạo) | tấn | 7.400 | 3.348 | 45,24% |
| 3 | Xăng, dầu, nhớt | tỷ đồng | 186,90 | 144,35 | 77,23% |
| 4 | Công nghệ phẩm & hàng khác | tỷ đồng | 304,35 | 525,52 | 172,67% |
| 5 | Khai thác dịch vụ, khác | tỷ đồng | 54,41 | 28,97 | 53,24% |
| III | TỔNG DOANH THU | tỷ đồng | 620,01 | 732,34 | |
| IV | NỢP NGÂN SÁCH | tỷ đồng | 26,28 | 40,89 | 155,60% |
| V | LỢI NHUẬN | tỷ đồng | 0 | -15,55 | |

Tổng doanh thu cả năm của Công ty là: **732,34 tỷ đồng**, đạt **118%** so với kế hoạch (*732,34 tỷ/620,01 tỷ*), tăng **23%** so với năm 2018 (*732,34 tỷ/597,16 tỷ*).

Tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty ngày càng được cải thiện dần qua các năm tuy vẫn còn nhiều khó khăn hiện hữu, cụ thể định phí hàng năm của Công ty rất lớn, tổng định phí của năm 2019 là: 82,37 tỷ đồng/năm, trong đó: khấu hao: 29,03 tỷ đồng; lương và các khoản theo lương: 21,54 tỷ đồng; tiền thuê, thuế đất: 22,40 tỷ đồng; chi phí phân bổ: 2,34 tỷ đồng, chi phí khác (điện nước, điện thoại, sửa chữa, tư vấn, tiếp khách,...): 7,06 tỷ đồng.

Thời điểm hiện nay, hoạt động kinh doanh của Công ty cũng từng bước đi vào ổn định. Trong điều kiện Công ty thiếu hụt vốn, Công ty đã tạm thời tận dụng khai thác triệt để các nguồn lực và hiện có nguồn thu tốt nhất trong ngắn hạn. Tuy nhiên, với tình hình thực tế của Công ty thì Công ty đang phải gánh chịu khoản khấu hao; định phí lớn; chi phí vốn.... tại các đơn vị có khai thác dịch vụ, gia công, sản xuất lãi gộp chưa đủ bù đắp chi phí dẫn đến kết quả kinh doanh năm 2019 lỗ: **15.545.156.158 đồng**, cụ thể:

- Các khoản định phí như khấu hao TSCĐ, chi phí phân bổ, khác: 12.670.308.600 đồng.

- Chi phí truy thu tiền thuê đất: 1.097.294.882 đồng.

- Chi phí chi trả trợ cấp mất việc làm: 194.872.125 đồng.

- Chi phí lãi do chậm thanh toán theo hợp đồng: 1.582.680.551 đồng.

Về phía Ban điều hành, Tổng giám đốc Công ty nhận thấy đã cố gắng nỗ lực hết sức mình trong thời gian vừa qua, giai đoạn mà các nguồn lực hiện có của Công ty còn nhiều hạn chế, nhiều khó khăn vướng mắc tồn đọng chưa tháo gỡ được, tương chừng như Công ty có thể lâm vào tình trạng ngừng hoạt động do Công ty không có tiền trả lương (tháng 8/2017). Trước tình hình khó khăn đó Ban điều hành cũng đã có nhiều thay đổi trong định hướng kinh doanh, các giải pháp đã được triển khai để có thể duy trì hoạt động của Công ty và kết quả đạt được trong năm 2019 như đã nêu trên là kết quả tốt nhất từ khi cổ phần hóa đến nay. Tổng doanh thu năm 2019 tăng 23% so với năm 2018 và đã quản lý tốt chi phí (tổng DT tăng 23%, lớn hơn mức tăng của tổng chi phí - tăng 19,7%), kết quả kinh doanh năm 2019 tuy vẫn lỗ: -15,55 tỷ đồng, nhưng đã giảm lỗ 11,35 tỷ đồng so với năm 2018.

2. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

a) Tình hình tài sản

| STT | Chỉ tiêu | Tại ngày 31/12/2019 | Tại ngày 01/01/2019 |
|-----------|--------------------------|------------------------|------------------------|
| I | Tài sản ngắn hạn | 36.050.789.093 | 45.699.236.644 |
| 1 | Tiền | 3.581.982.699 | 7.504.228.968 |
| 2 | Các khoản phải thu | 6.200.735.049 | 7.080.793.213 |
| 3 | Hàng tồn kho | 24.187.175.544 | 27.782.985.142 |
| 4 | Tài sản ngắn hạn khác | 2.080.895.801 | 3.331.229.321 |
| II | Tài sản dài hạn | 758.833.091.998 | 788.618.858.679 |
| 1 | Tài sản cố định | 735.131.379.824 | 764.808.804.163 |
| 1.1 | TSCĐ hữu hình | 165.677.415.255 | 195.114.303.549 |
| 1.2 | TSCĐ vô hình | 569.453.964.569 | 569.694.500.614 |
| 2 | Tài sản dở dang dài hạn | 5.700.500 | 5.700.500 |
| 3 | Đầu tư tài chính dài hạn | 16.728.720.699 | 16.417.589.206 |
| 4 | Tài sản dài hạn khác | 6.967.290.975 | 7.386.764.810 |
| | Tổng cộng | 794.883.881.091 | 834.318.095.323 |

- Tổng tài sản của Công ty tập trung chủ yếu ở tài sản cố định (chiếm 92,48%/tổng TS), tổng tài sản tại ngày 31/12/2019 là 794,88 tỷ đồng, giảm 4,73% so với đầu năm chủ yếu là do tài sản cố định giảm do khấu hao TSCĐ và Công ty không có đầu tư, mua mới TSCĐ trong năm (tài sản cố định giảm 29,677 tỷ đồng), Trong đó:

+ TSCĐ hữu hình: 165,677 tỷ đồng (chủ yếu là nhà cửa, máy móc thiết bị hiện đã cũ và hình thành thời điểm trước);

+ TSCĐ vô hình 569,453 tỷ đồng (chủ yếu là giá trị tạm tính của các lô đất theo phương án được giao đất, theo kết quả xác định giá trị doanh nghiệp tạm ghi tăng giá trị tài sản vô hình là 561 tỷ đồng và ghi nợ phải trả tương ứng là 561 tỷ đồng). Đây cũng là nguyên nhân dẫn đến tài sản cố định chiếm tỷ trọng lớn trong tổng tài sản.

- Tiền, các khoản khoản thu, hàng tồn kho trong năm cũng giảm so với đầu kỳ do Công ty chủ yếu xoay vòng vốn nhanh, mua nhanh bán nhanh, thu hồi công nợ nhanh, cân đối sử dụng nguồn tiền triệt để hơn.

- Đánh giá về quy mô, hiệu quả sử dụng tài sản: mảng lương thực với 07 Xí nghiệp vừa là tiềm năng vừa là gánh nặng của Công ty với định phí 25,35 tỷ đồng/năm. Hiện tại, Công ty chỉ cần 01 phân xưởng Tân Túc thuộc Xí nghiệp LT Sài Gòn Satake (với định phí: 1,98 tỷ đồng/năm) là thừa công suất để thực hiện chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 (4.000 tấn gạo). Đây cũng là nguyên nhân chính ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

b) Tình hình nợ phải trả

| STT | Chi tiêu | Tại ngày 31/12/2019 | Tại ngày 01/01/2019 |
|-----------|-------------------------------------|------------------------|------------------------|
| I | Nợ phải trả | 677.314.509.770 | 701.203.567.844 |
| 1 | Nợ ngắn hạn | 108.727.354.770 | 132.977.912.844 |
| 2 | Nợ dài hạn | 568.587.155.000 | 568.225.655.000 |
| II | Vốn chủ sở hữu | 117.569.371.321 | 133.114.527.479 |
| 1 | Vốn đầu tư CSH | 255.138.000.000 | 255.138.000.000 |
| 2 | Các quỹ và lợi nhuận chưa phân phối | -137.568.628.679 | -122.023.472.521 |
| | Tổng cộng | 794.883.881.091 | 834.318.095.323 |

- Tổng nợ phải trả: 677,314 tỷ đồng chiếm tỷ trọng rất lớn trong cơ cấu nguồn vốn, tài sản (tổng nợ chiếm 85,21%/tổng tài sản). Các khoản nợ phải trả đều là VNĐ nên không chịu ảnh hưởng của biến động tỷ giá.

- Về hệ số nợ phải trả/vốn CSH: hệ số này hiện tại của Công ty rất cao (trên 3 lần).

- Trong cơ cấu nợ phải trả thì nợ phải trả dài hạn chiếm tỷ trọng lớn: 568,587 tỷ đồng (chiếm 83,95%/tổng nợ phải trả) chủ yếu là giá trị tạm tính của các lô đất theo phương án được giao đất) đây cũng là nguyên nhân dẫn đến hệ số nợ phải trả/VCSH cao trên 3 lần. Nợ phải trả ngắn hạn: 108,727 tỷ đồng (chiếm 16,05%/tổng nợ phải trả).

- Công ty không có nợ vay ngân hàng, tuy nhiên Công ty còn một số khoản nợ đã đến hạn trả (nợ Tổng công ty, khoản phải nộp về Quỹ Hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp) nhưng Công ty chưa trả được dứt điểm ngay do tình hình tài chính còn nhiều khó khăn. Theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước tại Công văn số 249/TB-KTNN ngày 14/05/2019 và ý kiến Tổng công ty tại Công văn số 719/LTMN-TCKT ngày 22/05/2019, Công ty còn phải nộp số tiền còn thiếu về thu bán cổ phần là: 47,72 tỷ đồng (số phải nộp về tại thời điểm bàn giao Công ty cổ phần là 57,72 tỷ đồng), trong năm 2019, Công ty cũng đã cố gắng duy trì hoạt động kinh doanh và nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp là 18 tỷ đồng, số tiền còn nợ là: 29,72 tỷ đồng.

3. NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản pháp lý của Công ty.

- Tiếp tục sắp xếp bộ máy tổ chức, tinh giản nhân sự. Chú trọng công tác quy hoạch, đào tạo, tuyển dụng để có đội ngũ trẻ, có chuyên môn đáp ứng nhu cầu công việc cũng như phát triển đội ngũ cán bộ lãnh đạo.

- Quan tâm, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động nhằm nâng cao đời sống và sức khỏe cho người lao động, giữ người tài và động viên, khích lệ người lao động gắn bó với Công ty.

4. KẾ HOẠCH NĂM 2020

Một số chỉ tiêu cơ bản:

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | Kế hoạch 2020 |
|-----|---------------------------|----------------|---------------|
| I | Mua vào | | |
| 1 | Lúa gạo (quy gạo) | <i>tấn</i> | 4.200 |
| 2 | Xăng, dầu, nhớt | <i>lít</i> | 9.640.000 |
| 3 | Công nghệ phẩm, hàng khác | <i>tỷ đồng</i> | 521,204 |

| STT | Chi tiêu | ĐVT | Kế hoạch 2020 |
|-----|----------------------------------|----------------|---------------|
| II | Bán ra | | |
| 1 | Lúa gạo (quy gạo) | <i>tấn</i> | 4.000 |
| 2 | Xăng, dầu, nhớt | <i>tỷ đồng</i> | 9.307.000 |
| 3 | Công nghệ phẩm, hàng khác | <i>tỷ đồng</i> | 538,139 |
| 4 | Phụ phẩm | <i>tỷ đồng</i> | 0,137 |
| 4 | Khai thác dịch vụ, thu nhập khác | <i>tỷ đồng</i> | 60,279 |
| III | Tổng doanh thu | <i>tỷ đồng</i> | 799,139 |
| IV | Lợi nhuận | <i>tỷ đồng</i> | 0 |
| V | Nộp ngân sách | <i>tỷ đồng</i> | 31,285 |

5. GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Công ty và đơn vị kiểm toán đã thống nhất toàn bộ nội dung trong Báo cáo tài chính năm 2019.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY



1. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Trong năm 2019 tình trạng thiếu hụt nguồn vốn của Công ty vẫn chưa được giải quyết do Công ty chưa tiếp cận được nguồn vốn vay ngân hàng cũng như chưa huy động được nguồn vốn từ các tổ chức khác. Nguồn vốn hoạt động của Công ty chủ yếu từ nguồn công nợ khách hàng, các khoản thu từ khai thác tài sản, Công ty chưa có nguồn thu đủ lớn và ổn định để bù đắp được các khoản: chi phí khấu hao, truy thu tiền thuê đất, trợ cấp mất việc làm, chi phí lãi theo nghĩa vụ hợp đồng,... Do các khoản định phí quá lớn nên lãi gộp không đủ bù đắp dẫn đến kết quả kinh doanh của Công ty trong năm 2019 lỗ 15,55 tỷ đồng.

- Định hướng chính trong năm 2020 của Công ty là tập trung kinh doanh mặt hàng lương thực, cơ cấu lại chuỗi bán lẻ của Công ty theo hướng kinh doanh không chạy theo doanh số, tập trung vào hiệu quả, kinh doanh xăng dầu, khai thác dịch vụ (giữ hàng và gia công lương thực tại các Xí nghiệp), không đầu tư mới cơ sở vật chất, trang thiết bị, quản lý SXKD chặt chẽ, tiết kiệm tối đa các khoản chi phí, đào tạo và tuyển dụng nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng kịp thời nhu cầu phát triển của Công ty; Trên cơ sở nhận định tình hình SXKD trong thời gian tới có nhiều yếu tố thuận lợi, khả quan nên Công ty tập trung mọi nguồn lực, phấn đấu hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020, tiếp tục mục tiêu phấn đấu giảm lỗ theo từng quý và tiến đến hòa vốn trong năm 2020; Năm 2021 và 2022 kinh doanh có lãi.

- Tiếp tục và cố gắng hoàn thiện hồ sơ thủ tục pháp lý việc đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và việc chuyển đổi cơ sở pháp lý các cơ sở nhà đất do Công ty quản lý đóng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

- Các thành viên HĐQT đã nỗ lực thực thi nhiệm vụ được phân công, nắm chắc tình hình hoạt động quản lý điều hành, tình hình kết quả kinh doanh hàng tháng, hàng quý để có ý kiến trực tiếp hoặc ban hành nghị quyết kịp thời những vấn đề thuộc thẩm quyền HĐQT.

2. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

- Theo số liệu thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2019 cho thấy, mặc dù đứng trước những khó khăn về nguồn vốn phục vụ cho hoạt động SXKD, các khoản chi phí khấu hao, truy thu tiền thuê đất, trợ cấp mất việc làm, chi phí lãi theo nghĩa vụ hợp đồng,... Ban Tổng giám đốc đã rất nỗ lực triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty, các chủ trương từ HĐQT, linh hoạt trước những diễn biến của tình hình thực tế phát sinh tại Công ty. Từ đó, khai thác

tối đa các nguồn lực hiện có, tạo nguồn thu để bù đắp chi phí; Kết quả kinh doanh của từng ngành hàng năm 2019 nhìn chung đều đạt hiệu quả cao hơn so với cùng kỳ như kinh doanh lương thực, kinh doanh hàng công nghệ phẩm đã giảm được lỗ, khai thác dịch vụ có hiệu quả, mặt hàng xăng dầu có giảm hiệu quả so với cùng kỳ do gặp một số khó khăn khách quan nhưng vẫn đạt hiệu quả đáng kể trong cơ cấu các ngành hàng; Đặc biệt, trong năm 2019 Công ty cũng đã trả về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp số tiền 18 tỷ đồng.

- Sự phối hợp giữa HĐQT và Ban Tổng giám đốc luôn được thực hiện chặt chẽ, để nắm bắt và có chỉ đạo kịp thời những vấn đề phát sinh và các tình huống cấp thiết; Ban Tổng giám đốc cũng đã kịp thời đề xuất tham mưu cho HĐQT trong việc ban hành các nghị quyết, quyết định của HĐQT liên quan đến công tác điều hành Công ty theo thẩm quyền.

- Trong công tác điều hành hoạt động hàng ngày, các Thành viên Ban Tổng giám đốc thể hiện sự phối hợp chỉ đạo tốt, đề xuất giải quyết các khó khăn vướng mắc vì mục đích chung đảm bảo quyền lợi của các cổ đông, hạn chế tối đa thiệt hại cho Công ty và thực hiện báo cáo HĐQT theo quy định.

3. CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

a) Thực hiện chức năng giám sát năng lực thực thi nhiệm vụ và năng lực giải trình của Ban điều hành và đội ngũ cán bộ chủ chốt Công ty trong triển khai thực hiện và hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 đã được thông qua.

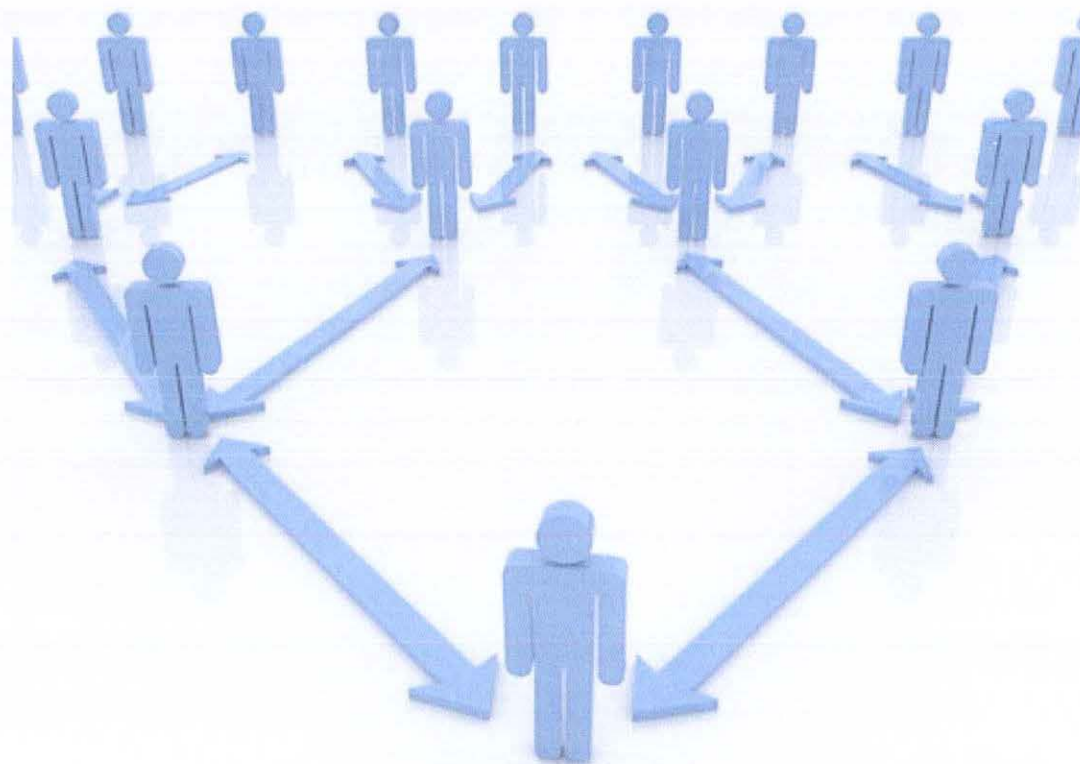
b) Đề ra các giải pháp thực hiện các chỉ tiêu của kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 Hội đồng quản trị đã thông qua.

c) Chỉ đạo việc tổ chức Đại hội thường niên theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

d) Chỉ đạo thực hiện tốt nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị qua các kỳ họp. Chỉ đạo các hoạt động kinh doanh của Công ty tuân thủ đúng theo các quy định của pháp luật có liên quan.

e) Chỉ đạo sớm hoàn tất việc thực hiện đăng ký lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo vốn điều lệ mới; việc chuyển đổi pháp lý sang Công ty cổ phần đối với các cơ sở nhà đất tại thành phố Hồ Chí Minh; thực hiện các thủ tục cần thiết để giải quyết dứt điểm các tồn tại của các dự án liên doanh, liên kết với từng đối tác cụ thể.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY



1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

❖ Ông Nguyễn Quang Tâm - Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Sinh năm: 1977
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là số cổ phần đại diện phần vốn Tổng công ty Lương thực miền Nam.



❖ Ông Trần Anh Vũ - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc

- Sinh năm: 1963
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết gồm cổ phần sở hữu cá nhân 3.000 cổ phần và cổ phần đại diện phần vốn Tổng công ty Lương thực miền Nam.
- Chức danh thành viên Hội đồng thành viên tại các công ty khác: Thành viên HĐQT Công ty TNHH TMDV Đồng Thịnh



❖ Ông Trần Thanh Điền - Thành viên Hội đồng quản trị

- Sinh năm: 1975
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là số cổ phần đại diện phần vốn Tổng công ty Lương thực miền Nam.
- Chức danh thành viên Hội đồng quản trị tại các công ty khác: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Hoàn Mỹ.



❖ Ông Trương Tiến Dũng - Thành viên Hội đồng quản trị

- Sinh năm: 1975

- Dân tộc: Kinh

- Quốc tịch: Việt Nam

- Trình độ chuyên môn:

+ Thạc sỹ Quản trị kinh doanh;

+ Cử nhân Kinh tế; Cử nhân Luật

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là số cổ phần đại diện phần vốn Công ty cổ phần Đầu tư SFC: 6.190.114 cổ phần.

- Chức danh thành viên Hội đồng quản trị tại các công ty khác:

+ Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Kinh doanh Thủy hải sản Sài Gòn APT

+ Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư SFC



❖ Bà Trần Thị Xuân Mai - Thành viên Hội đồng quản trị

- Sinh năm: 1965

- Dân tộc: Kinh

- Quốc tịch: Việt Nam

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là số cổ phần đại diện phần vốn Công ty cổ phần Đầu tư SFC: 3.500.000 cổ phần.



b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

Tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lương thực TP.HCM nhiệm kỳ 2016-2021 từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/12/2019 như sau:

| Số TT | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-------|------------------|-----------------|---|--------------------------|-------------------|-------------------------|
| 01 | Nguyễn Quang Tâm | Chủ tịch HĐQT | 16/10/2017 | 6 | 100% | |
| 02 | Trần Anh Vũ | Thành viên HĐQT | 19/08/2016 | 6 | 100% | |
| 03 | Trương Tiến Dũng | Thành viên HĐQT | 02/06/2017 | 6 | 100% | |

| | | | | | | |
|----|-------------------|--------------------|----------------------------|---|------|--|
| 04 | Trần Thanh Điền | Thành viên HĐQT | 16/10/2017 | 6 | 100% | |
| 05 | Nguyễn Thành Vinh | Thành viên HĐQT | 01/04/2018 - 20/07/2019 | 4 | 100% | |
| 06 | Trần Thị Xuân Mai | Thành viên HĐQT | 20/07/2019 | 2 | 100% | |

Ngày 10/07/2019, ông Nguyễn Thành Vinh - Thành viên HĐQT có đơn xin từ nhiệm thành viên HĐQT. Ngày 19/07/2019, HĐQT đã họp và ban hành Nghị quyết số 05/NQ-LT-HĐQT chấp thuận thông qua đơn xin từ nhiệm của ông Nguyễn Thành Vinh.

Đồng thời, chấp thuận bà Trần Thị Xuân Mai đại diện 3.500.000 cổ phần của Công ty cổ phần Đầu tư SFC tham gia ứng cử vị trí thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016-2021. Trong thời gian chờ đến ngày tổ chức ĐHĐCĐ, tạm thời bà Trần Thị Xuân Mai sẽ tiếp nhận vị trí thành viên HĐQT không chuyên trách tại Công ty cổ phần Lương thực thành phố Hồ Chí Minh kể từ ngày 20/07/2019

*** Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị:**

| Số TT | Số Nghị quyết | Ngày ban hành | Nội dung |
|-------|---------------|---------------|--|
| 01 | 01/NQ-LT-HĐQT | 15/02/2019 | <p>1- Hội đồng quản trị Công ty thống nhất thông qua nội dung Tờ trình số 478/LT ngày 30/11/2018 về việc ủy thác xuất khẩu gạo 25% tằm đi thị trường Philippine và 481^A/LT-KD ngày 03/12/2018 về việc mua 325 tấn gạo của Công ty Lương thực Long An.</p> <p>2- Hội đồng quản trị Công ty thống nhất phân cấp ủy quyền xem xét, quyết định thực hiện từng hợp đồng mua, bán gạo các loại với Tổng công ty Lương thực miền Nam và các đơn vị có 100% vốn của Tổng công ty cho Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định thực hiện hợp đồng có giá trị từ trên 5 tỷ đồng đến 10 tỷ đồng, Tổng giám đốc quyết định thực hiện hợp đồng có giá trị không quá 05 tỷ đồng. Giao Tổng giám đốc công ty có trách nhiệm thông tin và báo cáo kết quả thực hiện cho các thành viên Hội đồng quản trị biết.</p> |
| 02 | 02/NQ-LT-HĐQT | 12/03/2019 | Thống nhất thông qua việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 |
| 03 | 03/NQ-LT-HĐQT | 26/03/2019 | 1- Hội đồng quản trị Công ty thống nhất thông qua nội dung Tờ trình số 502/TTr-LT-TCHC ngày 21/12/2018 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Thực hiện dân chủ ở cơ sở tại nơi |

| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|-----------------------------|--|---|------------|-----------------|--------------------|-----------|------------------|---------------|-----------------------------|-----------------|-----------|-----------------|--------------------|-----------|---------------------|-----------|--------------|-----------|------------------|---------------|-----------------------------|-----------------|---------------------|----------------|-------------------|-----------------|--------------|-----------|------------------|--|
| | | <p>làm việc ban hành kèm theo Quyết định số 06/QĐ-LT-HĐQT ngày 04/04/2018 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lương thực thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>2- Hội đồng quản trị Công ty thống nhất thông qua nội dung Tờ trình số 51/TTr-LT-TCHC ngày 22/02/2019 về việc quyết định ban hành hệ thống bảng lương, phụ cấp lương năm 2019 của Công ty cổ phần Lương thực thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>- Hội đồng quản trị đề nghị Ban điều hành căn cứ các quy chế, quy định hiện hành thực hiện việc điều chỉnh mức tiền lương năm 2019 cho người lao động.</p> <p>3- Hội đồng quản trị Công ty thống nhất thông qua nội dung phân tích Báo cáo số 64/LT-TCKT ngày 07/03/2019 về việc báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018.</p> <p>4- Hội đồng quản trị Công ty thống nhất thông qua chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2019 tại văn bản số 57/LT-KD ngày 04/03/2019. Cụ thể như sau:</p> <table data-bbox="683 1055 1348 1809"> <tr> <td>- Mua vào:</td> <td>540,723 tỷ đồng</td> </tr> <tr> <td>+ Lúa gạo qui gạo:</td> <td>7.500 tấn</td> </tr> <tr> <td>+ Xăng dầu nhớt:</td> <td>9.520.000 lít</td> </tr> <tr> <td>+ Công nghệ phẩm, hàng khác</td> <td>296,700 tỷ đồng</td> </tr> <tr> <td>- Bán ra:</td> <td>616,608 tỷ đồng</td> </tr> <tr> <td>+ Lúa gạo qui gạo:</td> <td>7.400 tấn</td> </tr> <tr> <td>. Nội địa, bình ổn:</td> <td>5.900 tấn</td> </tr> <tr> <td>. Xuất khẩu:</td> <td>1.500 tấn</td> </tr> <tr> <td>+ Xăng dầu nhớt:</td> <td>9.368.000 lít</td> </tr> <tr> <td>+ Công nghệ phẩm, hàng khác</td> <td>304,350 tỷ đồng</td> </tr> <tr> <td>+ Khai thác dịch vụ</td> <td>51,016 tỷ đồng</td> </tr> <tr> <td>- Tổng doanh thu:</td> <td>620,000 tỷ đồng</td> </tr> <tr> <td>- Lợi nhuận:</td> <td>0 tỷ đồng</td> </tr> <tr> <td>- Nộp ngân sách:</td> <td>Thực hiện theo quy định của pháp luật.</td> </tr> </table> <p>5- Hội đồng quản trị Công ty thống nhất chấp thuận chủ trương huy động vốn của người lao động Công ty (dự kiến 15 tỷ đồng với lãi suất 9%/năm) để thực hiện phương án kinh doanh theo kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 tại Tờ trình số 53/TTr-LT-TCKT ngày 25/02/2019 và</p> | - Mua vào: | 540,723 tỷ đồng | + Lúa gạo qui gạo: | 7.500 tấn | + Xăng dầu nhớt: | 9.520.000 lít | + Công nghệ phẩm, hàng khác | 296,700 tỷ đồng | - Bán ra: | 616,608 tỷ đồng | + Lúa gạo qui gạo: | 7.400 tấn | . Nội địa, bình ổn: | 5.900 tấn | . Xuất khẩu: | 1.500 tấn | + Xăng dầu nhớt: | 9.368.000 lít | + Công nghệ phẩm, hàng khác | 304,350 tỷ đồng | + Khai thác dịch vụ | 51,016 tỷ đồng | - Tổng doanh thu: | 620,000 tỷ đồng | - Lợi nhuận: | 0 tỷ đồng | - Nộp ngân sách: | Thực hiện theo quy định của pháp luật. |
| - Mua vào: | 540,723 tỷ đồng | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| + Lúa gạo qui gạo: | 7.500 tấn | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| + Xăng dầu nhớt: | 9.520.000 lít | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| + Công nghệ phẩm, hàng khác | 296,700 tỷ đồng | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| - Bán ra: | 616,608 tỷ đồng | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| + Lúa gạo qui gạo: | 7.400 tấn | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| . Nội địa, bình ổn: | 5.900 tấn | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| . Xuất khẩu: | 1.500 tấn | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| + Xăng dầu nhớt: | 9.368.000 lít | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| + Công nghệ phẩm, hàng khác | 304,350 tỷ đồng | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| + Khai thác dịch vụ | 51,016 tỷ đồng | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| - Tổng doanh thu: | 620,000 tỷ đồng | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| - Lợi nhuận: | 0 tỷ đồng | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| - Nộp ngân sách: | Thực hiện theo quy định của pháp luật. | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

| | | | |
|----|---------------|------------|--|
| | | | <p>giao Tổng giám đốc xây dựng phương án huy động cụ thể phù hợp với quy định của Pháp luật. Ngoài ra, đề nghị Ban điều hành tập trung vào việc quan hệ tín dụng với các ngân hàng thương mại trên cơ sở thế chấp tài sản của Công ty để vay vốn từ ngân hàng.</p> <p>6- Hội đồng quản trị Công ty thống nhất điều động mảng kinh doanh xăng dầu từ Foodcomart Sài Gòn về Văn phòng Công ty quản lý.</p> <p>7- Hội đồng quản trị thống nhất thông qua việc bổ nhiệm bà Trương Thị Ngọc Mão, Chuyên viên phòng Tổ chức – Hành chính kiêm nhiệm Thư ký Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lương thực thành phố Hồ Chí Minh kể từ ngày 01/04/2019 thay bà Đặng Nguyễn Kiều Thanh.</p> |
| 04 | 04/NQ-LT-HĐQT | 18/04/2019 | Hoãn không tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 vào ngày 25/04/2019 |
| 05 | 05/NQ-LT-HĐQT | 19/07/2019 | <p>1- Chấp thuận Đơn từ nhiệm ngày 10/07/2019 của ông Nguyễn Thành Vinh - Thành viên HĐQT và miễn nhiệm chức vụ Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Lương thực thành phố Hồ Chí Minh đối với ông Nguyễn Thành Vinh kể từ ngày 20/07/2019.</p> <p>2- Chấp thuận thông qua nội dung tại Văn bản số 11/2019/CV/BGD-SFC ngày 15/07/2019 về việc thay đổi Người đại diện vốn góp của Công ty cổ phần Đầu tư SFC tham gia Thành viên Hội đồng quản trị tại Công ty cổ phần Lương thực thành phố Hồ Chí Minh, theo đó:</p> <p>Bà Trần Thị Xuân Mai, đại diện 3.500.000 cổ phần của Công ty cổ phần Đầu tư SFC tại Công ty cổ phần Lương thực thành phố Hồ Chí Minh, tham gia ứng cử chức vụ Thành viên HĐQT không chuyên trách tại Công ty cổ phần Lương thực thành phố Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2016 - 2021 và sẽ được lấy ý kiến tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất để biểu quyết thông qua chính thức. Trong thời gian chờ đến ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, bà Trần Thị Xuân Mai sẽ tiếp nhận chức vụ Thành viên HĐQT không chuyên trách tại Công ty cổ phần Lương thực thành phố Hồ Chí Minh kể từ ngày 20/07/2019 thay thế ông Nguyễn Thành Vinh đã có đơn từ nhiệm. Ông Nguyễn Thành Vinh có trách nhiệm bàn giao đầy đủ hồ sơ và các nội dung công việc đã được HĐQT phân công theo dõi để bà Trần Thị Xuân Mai tiếp nhận</p> |

| | | | |
|----|---------------|------------|--|
| | | | kịp thời đảm bảo tính liên tục công việc của HĐQT Công ty. |
| 06 | 06/NQ-LT-HĐQT | 19/11/2019 | <p>1- Ban điều hành tiếp thu ý kiến, phân tích lại kết quả kinh doanh của FoodcoMart để tìm ra nguyên nhân kinh doanh có lãi nhằm khai thác tối đa lợi thế của FoodcoMart. Việc này được triển khai từ nay đến cuối năm để chuẩn bị cho kế hoạch năm 2020.</p> <p>2- Đánh giá lại hoạt động của 3 Cửa hàng xăng dầu, đặc biệt là vấn đề nhân sự lãnh đạo và mô hình hoạt động. Ban Điều hành cần có giải pháp cụ thể cho từng cửa hàng và đề xuất với HĐQT. Việc này được giải quyết chậm nhất là hết quý 1 năm 2020.</p> <p>3- Định kỳ báo cáo HĐQT về tiến độ thực hiện đối với các công việc như hoàn thiện chuyển đổi pháp lý các cơ sở nhà đất, điều chỉnh Giấy phép đăng ký kinh doanh, đầu tư cửa hàng xăng dầu E1/4, và những khó khăn vướng mắc khác của Công ty.</p> <p>4- Hàng quý, Ban điều hành báo cáo kết quả hoạt động và phương hướng hoạt động của quý sau cho HĐQT. Giao Ban điều hành chỉ đạo lãnh đạo phụ trách 4 lĩnh vực kinh doanh chính báo cáo, đề xuất, kiến nghị trực tiếp để HĐQT có những định hướng cho Ban điều hành thực hiện nhằm phát huy lợi thế và nâng cao năng lực của lãnh đạo cấp dưới.</p> <p>5- Thống nhất ghi nhận số liệu kết quả hoạt động 9 tháng đầu năm 2019, ước kết quả kinh doanh năm 2019 và các chỉ tiêu cơ bản của kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 tại văn bản số 382/TCKT-LT ngày 18/11/2019. Hội đồng quản trị sẽ chính thức giao chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 sau khi Tổng giám đốc có Tờ trình.</p> <p>6- Thông qua văn bản số 07BKS-LTTP.2019 ngày 14/11/2019 của Ban kiểm soát về việc kết quả sau rà soát số dư trích trước tiền thuê đất và thống nhất giao cho Ban điều hành chủ động thực hiện các kiến nghị của Ban kiểm soát.</p> |
| 07 | 07/NQ-LT-HĐQT | 03/12/2019 | <p>Hội đồng quản trị thống nhất thông qua thời gian, địa điểm, nội dung, tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty cổ phần Lương thực Thành phố Hồ Chí Minh như sau:</p> <p>1. Thời gian: 08 giờ 30 phút ngày 17/12/2019.</p> |

| | | |
|--|--|--|
| | | <p>2. Địa điểm: Văn phòng Công ty cổ phần Lương thực Thành phố Hồ Chí Minh, Số 1610 đường Võ Văn Kiệt, Phường 7, Quận 6, Tp.HCM.</p> <p>3. Nội dung:</p> <p>3.1. Thư mời họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019</p> <p>3.2. Giấy xác nhận / Giấy ủy quyền tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019</p> <p>3.3. Chương trình họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019</p> <p>3.4. Biên bản thẩm tra tư cách cổ đông</p> <p>3.5. Dự thảo Quy chế làm việc ĐHĐCĐ thường niên năm 2019</p> <p>3.6. Báo cáo của Ban Điều hành về kết quả SXKD năm 2017, năm 2018 và phương hướng SXKD năm 2019</p> <p>3.7. Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2017, năm 2018 và phương hướng hoạt động năm 2019</p> <p>3.8. Báo cáo tài chính năm 2017, năm 2018 đã được kiểm toán</p> <p>3.9. Báo cáo kết quả hoạt động của BKS năm 2017, năm 2018 và phương hướng hoạt động năm 2019</p> <p>3.10. Tờ trình bổ sung ngành, nghề kinh doanh và sửa đổi bổ sung Điều lệ công ty</p> <p>3.11. Tờ trình thông qua tiền lương, thù lao năm 2017, năm 2018 và kế hoạch năm 2019</p> <p>3.12. Tờ trình chọn công ty kiểm toán năm 2018, năm 2019</p> <p>3.13. Tờ trình thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty (kèm Quy chế)</p> <p>3.14. Tờ trình thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016-2021 (kèm Sơ yếu lý lịch các ứng cử viên HĐQT)</p> <p>3.15. Thể lệ bầu cử</p> <p>3.16. Biên bản kiểm phiếu biểu quyết</p> <p>3.17. Biên bản kiểm phiếu bầu cử</p> <p>3.18. Biên bản ĐHĐCĐ thường niên năm 2019</p> <p>3.19. Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019</p> |
|--|--|--|

| | | | |
|----|---------------|------------|---|
| | | | <p>3.20. Mẫu Thẻ biểu quyết</p> <p>3.21. Mẫu Phiếu biểu quyết</p> <p>3.22. Mẫu Phiếu bầu cử</p> |
| 08 | 08/NQ-LT-HĐQT | 16/12/2019 | Hội đồng quản trị thống nhất hủy bỏ thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 được nêu tại Thư mời họp số 06/TM-LT-HĐQT ngày 04/12/2019. Theo đó, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty sẽ không được tổ chức vào lúc 08 giờ 30 phút ngày 17/12/2019. |

*** Các Quyết định của Hội đồng quản trị:**

| Số TT | Số Quyết định | Ngày ban hành | Nội dung |
|-------|---------------|---------------|---|
| 01 | 01/QĐ-LT-HĐQT | 15/02/2019 | Quyết định về việc ban hành Quy chế trả lương, trả thưởng người lao động của Công ty cổ phần Lương thực Tp.HCM |
| 02 | 02/QĐ-LT-HĐQT | 26/03/2019 | Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Thực hiện dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc của Công ty cổ phần Lương thực Tp.HCM. |
| 03 | 03/QĐ-LT-HĐQT | 26/03/2019 | Quyết định về việc ban hành Hệ thống bảng lương, phụ cấp lương của Công ty cổ phần Lương thực Tp.HCM. |
| 04 | 04/QĐ-LT-HĐQT | 26/03/2019 | Quyết định về việc bổ nhiệm Thư ký Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lương thực Tp.HCM. |

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: không có

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty: không có

2. BAN KIỂM SOÁT

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

❖ Bà Trần Thị Đoàn Thu - Trưởng Ban kiểm soát

- Sinh năm: 1975
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Ngoại thương, Cử nhân Kế toán



- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết gồm cổ phần sở hữu cá nhân 1.600 cổ phần và cổ phần đại diện phần vốn Tổng công ty Lương thực miền Nam.

❖ Ông Thân Tấn Thuận - Thành viên Ban kiểm soát

- Sinh năm: 1982
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn:
 - + Thạc sỹ Tài chính - Ngân hàng
 - + Cử nhân Kế toán - Kiểm toán
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: Không có



❖ Ông Phan Lê Duy - Thành viên Ban kiểm soát

- Sinh năm: 1987
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: Không có



b) Hoạt động của Ban kiểm soát

- Trong năm 2019, Ban kiểm soát đã tổ chức 04 cuộc họp với sự tham gia đầy đủ các thành viên với những nội dung như sau:

+ Thông qua kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019

+ Thông qua báo cáo thẩm định về kết quả sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính của Công ty.

+ Thông qua kết quả sau rà soát số dư trích trước tiền thuê đất.

+ Thông qua kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020.

- Nhìn chung, các cuộc họp đều nhận được sự thống nhất của các thành viên nên kết quả biểu quyết đa số 3/3 phiếu tán thành.

- Ngoài các buổi họp và làm việc trực tiếp, Ban kiểm soát cũng thường xuyên liên lạc, trao đổi thông tin, tài liệu và đề ra các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban kiểm soát.

Các công tác đã thực hiện trong năm 2019

- Ban kiểm soát đã được mời tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị và các cuộc họp giao ban tuần, tháng của Công ty; Ban kiểm soát tham gia thảo luận tại các cuộc họp và tham gia ý kiến đóng góp với những nội dung về công tác sản xuất kinh doanh, góp ý xây dựng các quy chế và một số công tác khác tại cuộc họp của Công ty.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính trên cơ sở báo cáo của Công ty.

- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết Hội đồng quản trị.

- Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty và các Quy chế nội bộ của Công ty.

- Thẩm định, kiểm tra báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính hàng quý bán niên và báo cáo năm 2019.

- Thực hiện kiểm tra tại Văn phòng công ty, các đơn vị trực thuộc.

*** Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT:**

- Ban kiểm soát đã được mời và tham gia các cuộc họp của HĐQT.

- HĐQT đã ban hành các Nghị quyết và Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của HĐQT. Các

Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và Công ty.

*** Hoạt động giám sát của BKS đối với Ban Tổng giám đốc điều hành:**

- Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2019: Công ty chưa đạt kế hoạch lợi nhuận nhưng đã từng bước giảm lỗ, giảm 42,2% so với cùng kỳ 2018.

- Kinh doanh mặt hàng xăng dầu có hiệu quả tuy nhiên có giảm sút về số lượng, tỷ lệ chiết khấu từ nhà cung cấp giảm nên lãi gộp giảm so với cùng kỳ 2018; khai thác gửi giữ hàng hóa, gia công bù đắp một phần định phí; tiếp tục chỉnh trang lại các cửa hàng kinh doanh hàng công nghệ phẩm.

- Về công tác tài chính kế toán: Ban điều hành đã chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc lập và công bố thông tin báo cáo tài chính đúng thời hạn theo quy định.

- Đối với khoản nợ Tổng công ty Lương thực miền Nam (tiền gạo và Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp): Công ty tiếp tục cân đối dòng tiền để hàng tháng chuyển trả Tổng công ty Lương thực miền Nam.

- Về công tác tổ chức: thực hiện nâng lương cho người lao động đối với các đơn vị, bộ phận, cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao .

- Về công tác đầu tư, kỹ thuật công nghệ: thực hiện thủ tục chuyển đổi pháp lý các cơ sở nhà, đất của công ty tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Việc thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ: Thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường lần 1 năm 2017 về việc điều chỉnh quy mô, cơ cấu vốn điều lệ của Công ty, Tổng Giám đốc đã chỉ đạo thực hiện các thủ tục cần thiết để được Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo vốn điều lệ mới nhưng Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh đã có văn bản không chấp thuận, và Công ty đã có văn bản báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét hỗ trợ, đến nay Công ty vẫn chưa được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo vốn điều lệ mới.

- Việc thực hiện các nghị quyết, quyết định và các văn bản của HĐQT: bên cạnh những việc đã thực hiện, Ban điều hành đang triển khai thực hiện nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

*** Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:**

BKS đã được cung cấp các tài liệu như Biên bản cuộc họp HĐQT, Nghị quyết HĐQT và các thông tin liên quan đến công tác quản lý điều hành hoạt

động của Công ty nhằm phục vụ cho công tác giám sát của BKS. Ngoài ra, BKS đã được mời tham dự và tham gia ý kiến tại cuộc họp của Công ty.

3. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

a) Lương, thù lao

Năm 2019, tiền lương của Chủ tịch HĐQT chuyên trách, Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Trưởng ban kiểm soát chuyên trách và Kế toán trưởng vẫn được chi trả theo mức tiền lương đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2017 thông qua. Công ty đề xuất không thực hiện chi trả thù lao cho người quản lý không chuyên trách/kiêm nhiệm năm 2019.

| Chức danh | Mức tiền lương (đồng/người/tháng) |
|----------------------------|--------------------------------------|
| Chủ tịch HĐQT chuyên trách | 20.250.000 |
| Tổng giám đốc | 19.500.000 |
| Trưởng BKS chuyên trách | 18.000.000 |
| Phó Tổng giám đốc | 17.250.000 |
| Kế toán trưởng | 15.750.000 |

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị và các quy chế, nội quy của Công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Chấp nhận toàn phần.

2. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Công ty thực hiện báo cáo tài chính được kiểm toán trên cơ sở báo cáo tài chính được lập theo quy định của Thông tư 200; và được đơn vị kiểm toán thẩm định và xét soát báo cáo tài chính bán niên và toàn niên (Năm 2019, đơn vị thực hiện xét soát báo cáo tài chính bán niên, và báo cáo năm 2019 là Công ty TNHH kiểm toán và dịch vụ tin học TP.HCM (AISC)); thực hiện công bố thông tin theo quy định tại Thông tư 155 đối với công ty cổ phần đại chúng có quy mô lớn giao dịch tập trung trên sàn UpCom.

**XÁC NHẬN CỦA
ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Trần Anh Vũ